

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	10001	Huỳnh Khả	Ái	Nữ	01/11/2011	10A06	
2	10002	Huỳnh Khã	Ái	Nữ	26/07/2011	10A02	
3	10003	Lâm Duy	An	Nam	26/02/2011	10A01	
4	10004	Mai Trần Quốc	An	Nam	23/03/2011	10A01	
5	10005	Nguyễn Huỳnh Khang	An	Nam	08/05/2011	10A03	
6	10006	Phan Quang	An	Nam	23/03/2011	10A12	
7	10007	Châu Nguyễn Trâm	Anh	Nữ	11/08/2011	10A05	
8	10008	Đỗ Ngọc	Anh	Nữ	18/12/2011	10A10	
9	10009	Lê Đình Hải	Anh	Nữ	18/07/2011	10A04	
10	10010	Lê Nguyễn Minh	Anh	Nữ	14/11/2011	10A10	
11	10011	Liêng Trần Quỳnh	Anh	Nữ	26/12/2011	10A11	
12	10012	Lương Kỳ	Anh	Nữ	25/03/2011	10A04	
13	10013	Lưu Tôn Phương	Anh	Nữ	01/12/2011	10A10	
14	10014	Nguyễn Duy	Anh	Nam	27/03/2011	10A02	
15	10015	Nguyễn Hồ Minh	Anh	Nữ	29/03/2011	10A01	
16	10016	Nguyễn Kiều	Anh	Nữ	17/02/2011	10A10	
17	10017	Nguyễn Trần Nhựt	Anh	Nam	14/08/2011	10A05	
18	10018	Phan Trâm	Anh	Nữ	28/03/2011	10A05	
19	10019	Tô Kim	Anh	Nữ	06/08/2011	10A11	
20	10020	Trần Ngô Trâm	Anh	Nữ	21/03/2011	10A11	
21	10021	Triệu Trần Nguyên	Anh	Nữ	08/03/2011	10A05	
22	10022	Trịnh Tú	Anh	Nữ	24/10/2011	10A03	
23	10023	Vương Phương	Anh	Nữ	05/11/2011	10A12	
24	10024	Lê Thiên	Ân	Nam	16/02/2011	10A13	
25	10025	Nguyễn Hồng	Ân	Nam	22/04/2011	10A11	
26	10026	Dương Duy	Bách	Nam	30/11/2011	10A03	
27	10027	Khuru Thiện	Bảo	Nam	22/01/2011	10A10	
28	10028	Lâm Gia	Bảo	Nam	15/02/2011	10A12	
29	10029	Lê Quốc	Bảo	Nam	09/12/2011	10A01	
30	10030	Lý Gia	Bảo	Nam	16/07/2011	10A05	
31	10031	Ngô Gia	Bảo	Nam	23/09/2011	10A03	
32	10032	Ngô Trí	Bảo	Nam	24/07/2011	10A13	

Danh sách này có 32 học sinh.

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	10033	Nguyễn Gia	Bảo	Nam	03/01/2011	10A03	
2	10034	Nguyễn Hoàng Gia	Bảo	Nam	13/06/2011	10A10	
3	10035	Nguyễn Quân	Bảo	Nam	26/02/2011	10A10	
4	10036	Võ Ngô Gia	Bảo	Nam	05/03/2011	10A03	
5	10037	Chiêm Hải	Băng	Nữ	24/05/2011	10A01	
6	10038	Trần Tố	Băng	Nữ	09/07/2011	10A05	
7	10039	Trương Khánh	Băng	Nữ	29/04/2011	10A05	
8	10040	Trần Khánh	Bân	Nam	25/09/2011	10A13	
9	10041	Trần Thanh	Bình	Nam	08/04/2011	10A12	
10	10042	Diệp Minh	Châu	Nữ	19/10/2011	10A05	
11	10043	Diệp Ngọc	Châu	Nữ	19/06/2011	10A04	
12	10044	Đặng Trần Bảo	Châu	Nữ	08/02/2011	10A03	
13	10045	Lê Minh	Châu	Nam	10/05/2011	10A02	
14	10046	Trương Ngọc Bảo	Châu	Nữ	04/05/2012	10A11	
15	10047	Trương Phạm Ngọc	Châu	Nữ	01/11/2011	10A10	
16	10048	Nguyễn Thành	Công	Nam	06/04/2011	10A03	
17	10049	Tạ Vinh	Cơ	Nam	17/02/2011	10A11	
18	10050	Võ Hà Hải	Cường	Nam	27/11/2011	10A04	
19	10051	Vũ Thế	Dân	Nam	30/01/2011	10A11	
20	10052	Lý Khả	Di	Nữ	07/06/2011	10A12	
21	10053	Đình Hoàng	Diệu	Nữ	23/09/2011	10A01	
22	10054	Trần Thị Thục	Doanh	Nữ	24/12/2011	10A05	
23	10055	Trần Hoài	Duẩn	Nam	01/01/2011	10A03	
24	10056	Diệp Thùy	Dung	Nữ	05/08/2011	10A11	
25	10057	Quách Phương	Dung	Nữ	12/11/2011	10A02	
26	10058	Trần Hoàng	Dung	Nữ	28/09/2011	10A06	
27	10059	Trần Mỹ	Dung	Nữ	28/09/2011	10A05	
28	10060	La Tuấn	Dũng	Nam	22/04/2011	10A02	
29	10061	Lưu Minh	Dũng	Nam	26/02/2011	10A13	
30	10062	Nguyễn Việt	Dũng	Nam	22/10/2011	10A02	
31	10063	Danh Hoàng	Duy	Nam	02/10/2011	10A12	
32	10064	Dương Hoàng	Duy	Nam	14/04/2011	10A12	

Danh sách này có 32 học sinh.

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	10065	Hà Thanh	Duy	Nam	19/03/2011	10A02	
2	10066	Hồ Thanh	Duy	Nam	16/05/2011	10A12	
3	10067	Tô Hải	Duy	Nam	26/11/2011	10A01	
4	10068	Tôn Thất Anh	Duy	Nam	31/07/2011	10A10	
5	10069	Trần Đăng	Duy	Nam	16/03/2011	10A04	
6	10070	Trần Khánh	Duy	Nam	18/01/2011	10A02	
7	10071	Huỳnh Trường Kỳ	Duyên	Nữ	23/02/2011	10A10	
8	10072	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	Nữ	16/03/2011	10A04	
9	10073	Huỳnh Ánh	Dương	Nữ	02/07/2011	10A05	
10	10074	Lâm Thùy	Dương	Nữ	05/04/2011	10A06	
11	10075	Thái Ngọc Thùy	Dương	Nữ	07/10/2011	10A10	
12	10076	Trần Hứa Hải	Dương	Nam	08/03/2011	10A02	
13	10077	Thạch Văn	Đại	Nam	19/02/2011	10A02	
14	10078	Lâm Thành	Đạt	Nam	17/10/2011	10A10	
15	10079	Lý Gia	Đạt	Nam	18/05/2011	10A04	
16	10080	Ngô Chí	Đạt	Nam	22/03/2011	10A05	
17	10081	Nguyễn Thành	Đạt	Nam	10/03/2011	10A02	
18	10082	Trần Khánh	Đăng	Nam	14/05/2011	10A01	
19	10083	Trần Ngô Thiên	Đăng	Nam	07/03/2011	10A03	
20	10084	Đặng Thị Ngọc	Đẹp	Nữ	30/12/2009	10A06	
21	10085	Vũ Lê Khánh	Đoan	Nữ	23/09/2011	10A01	
22	10086	Nguyễn Huỳnh Anh	Đức	Nam	06/03/2011	10A02	
23	10087	Nguyễn Thị Hồng	Gám	Nữ	05/09/2011	10A13	
24	10088	Châu Huỳnh	Gia	Nam	20/07/2011	10A13	
25	10089	Lâm Thị Ngọc	Giàu	Nữ	04/10/2011	10A02	
26	10090	Lê Ngọc	Giàu	Nữ	13/12/2011	10A05	
27	10091	Phan Hữu	Giàu	Nam	18/12/2011	10A10	
28	10092	Lý Thanh	Hà	Nữ	12/09/2011	10A01	
29	10093	Tăng Thanh	Hà	Nữ	07/11/2011	10A10	
30	10094	Trần Ngọc	Hà	Nữ	19/10/2011	10A05	
31	10095	Nguyễn Quốc	Hào	Nam	12/11/2011	10A05	
32	10096	Lâm Ngọc Như	Hào	Nữ	10/06/2011	10A11	

Danh sách này có 32 học sinh.

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	10097	Lê Thanh	Hằng	Nữ	22/04/2011	10A06	
2	10098	Đào Ngọc Gia	Hân	Nữ	14/01/2011	10A13	
3	10099	Đặng Ngọc	Hân	Nữ	24/05/2011	10A05	
4	10100	Đồng Ngọc	Hân	Nữ	10/08/2011	10A12	
5	10101	Lâm Bảo Ngọc	Hân	Nữ	23/09/2011	10A12	
6	10102	Lý Bảo	Hân	Nữ	22/09/2011	10A03	
7	10103	Nguyễn Gia	Hân	Nữ	25/03/2011	10A03	
8	10104	Nguyễn Ngọc Bảo	Hân	Nữ	03/09/2011	10A03	
9	10105	Nguyễn Ngọc Bảo	Hân	Nữ	18/09/2011	10A04	
10	10106	Phạm Nguyễn Ngọc	Hân	Nữ	24/03/2011	10A04	
11	10107	Phùng Gia	Hân	Nữ	24/06/2011	10A10	
12	10108	Tia Thị Ngọc	Hân	Nữ	10/07/2011	10A11	
13	10109	Tiêu Bảo	Hân	Nữ	06/08/2011	10A06	
14	10110	Trần Giang Ngọc	Hân	Nữ	04/09/2011	10A10	
15	10111	Trần Ngọc	Hân	Nữ	01/03/2011	10A11	
16	10112	Huỳnh Trung	Hiếu	Nam	26/03/2011	10A05	
17	10113	Lê Huỳnh Chí	Hiếu	Nam	18/01/2011	10A02	
18	10114	Quách Trương Mỹ	Hoa	Nữ	02/01/2011	10A06	
19	10115	Trần Phước	Hòa	Nam	05/10/2011	10A04	
20	10116	Lê Hồ Minh	Hoàng	Nam	06/11/2011	10A03	
21	10117	Nguyễn	Hoàng	Nam	21/03/2011	10A04	
22	10118	Nguyễn Hồng Kim	Hoàng	Nữ	31/08/2011	10A11	
23	10119	Trần Khánh	Hoàng	Nam	04/10/2011	10A13	
24	10120	Triệu Tấn	Hoàng	Nam	05/01/2011	10A06	
25	10121	Trần Anh	Hội	Nam	23/03/2011	10A10	
26	10122	Nguyễn Hoàng Minh	Hùng	Nam	06/01/2011	10A03	
27	10123	Thạch Khắc	Hùng	Nam	21/01/2011	10A10	
28	10124	Hứa Tuấn	Huy	Nam	15/04/2011	10A04	
29	10125	Lê Trần Đức	Huy	Nam	25/02/2010	10A04	
30	10126	Lý Minh	Huy	Nam	05/11/2011	10A04	
31	10127	Mã Gia	Huy	Nam	09/04/2011	10A12	
32	10128	Mã Quốc	Huy	Nam	22/09/2011	10A02	

Danh sách này có 32 học sinh.

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	10129	Ngô Minh	Huy	Nam	19/12/2011	10A04	
2	10130	Nguyễn Gia	Huy	Nam	11/04/2011	10A11	
3	10131	Nguyễn Quách Hoàng	Huy	Nam	15/12/2011	10A13	
4	10132	Nguyễn Thái Gia	Huy	Nam	29/03/2011	10A05	
5	10133	Son Gia	Huy	Nam	16/02/2011	10A13	
6	10134	Son Nhật	Huy	Nam	18/07/2011	10A04	
7	10135	Trang Đình Quốc	Huy	Nam	09/08/2011	10A11	
8	10136	Trần Anh	Huy	Nam	23/05/2011	10A02	
9	10137	Trần Minh	Huy	Nam	19/05/2011	10A11	
10	10138	Trần Quốc	Huy	Nam	15/03/2011	10A10	
11	10139	Trịnh Gia	Huy	Nam	05/08/2011	10A06	
12	10140	Trương Gia	Huy	Nam	04/08/2011	10A12	
13	10141	Son Mỹ	Huyền	Nữ	14/08/2011	10A06	
14	10142	Chung Gia	Hưng	Nam	03/07/2011	10A11	
15	10143	Hồ Tấn	Hưng	Nam	18/12/2011	10A06	
16	10144	Khuru Quang	Hưng	Nam	29/04/2011	10A02	
17	10145	Lâm Khánh	Hưng	Nam	08/07/2011	10A05	
18	10146	Ngô Kim	Hưng	Nam	02/12/2011	10A04	
19	10147	Quách Tấn	Hưng	Nam	08/07/2011	10A01	
20	10148	Trần Quang	Hưng	Nam	15/10/2011	10A02	
21	10149	Mã Lan	Hương	Nữ	19/05/2011	10A06	
22	10150	Mã Khánh	Hy	Nam	27/02/2011	10A10	
23	10151	Diệp Chí	Khải	Nam	15/08/2011	10A05	
24	10152	Châu Bảo	Khang	Nam	05/08/2011	10A05	
25	10153	Huỳnh Quốc	Khang	Nam	11/10/2011	10A13	
26	10154	Hứa Huỳnh Phúc	Khang	Nam	05/12/2011	10A02	
27	10155	Lâm Chấn	Khang	Nam	22/08/2011	10A03	
28	10156	Ngô Bảo	Khang	Nam	31/05/2011	10A05	
29	10157	Nguyễn Lâm Bảo	Khang	Nam	04/01/2011	10A06	
30	10158	Nguyễn Nguyên	Khang	Nam	28/11/2011	10A03	
31	10159	Nguyễn Thái Gia	Khang	Nam	04/09/2011	10A02	
32	10160	Nguyễn Trọng	Khang	Nam	28/11/2011	10A05	

Danh sách này có 32 học sinh.

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	10161	Nguyễn Tuấn	Khang	Nam	22/02/2011	10A13	
2	10162	Nguyễn Vũ	Khang	Nam	26/03/2011	10A05	
3	10163	Phan Hoàng	Khang	Nam	04/12/2011	10A05	
4	10164	Tăng Gia	Khang	Nam	01/07/2011	10A03	
5	10165	Trần Ngọc Phúc	Khang	Nam	04/01/2011	10A11	
6	10166	Võ Nguyễn Trường	Khang	Nam	30/08/2011	10A02	
7	10167	Thạch Trần Bảo	Khanh	Nam	02/09/2011	10A02	
8	10168	Lê Kim	Khánh	Nữ	18/09/2011	10A05	
9	10169	Nguyễn Châu Xuân	Khánh	Nữ	07/05/2011	10A11	
10	10170	Trương Vân	Khánh	Nữ	08/11/2011	10A01	
11	10171	Châu Gia	Khiêm	Nam	12/07/2011	10A12	
12	10172	Huỳnh	Khiêm	Nam	02/03/2011	10A10	
13	10173	Trần Bình	Khiêm	Nam	17/06/2011	10A12	
14	10174	Đoàn Đỗ Tuấn	Khoa	Nam	17/10/2011	10A05	
15	10175	Hồ Ngọc Minh	Khoa	Nam	07/01/2011	10A03	
16	10176	Hứa Đăng	Khoa	Nam	15/10/2011	10A10	
17	10177	Lê Minh	Khoa	Nam	09/10/2011	10A13	
18	10178	Nhâm Trần Anh	Khoa	Nam	10/08/2011	10A06	
19	10179	Trần Anh	Khoa	Nam	24/09/2011	10A10	
20	10180	Triệu Hải Đăng	Khoa	Nam	03/03/2011	10A03	
21	10181	Trương Đình	Khoa	Nam	23/11/2011	10A11	
22	10182	Võ Anh	Khoa	Nam	13/11/2011	10A11	
23	10183	Lê Anh	Khôi	Nam	22/06/2011	10A06	
24	10184	Nguyễn Nguyên	Khôi	Nam	11/11/2011	10A02	
25	10185	Tăng Minh	Khôi	Nam	25/04/2011	10A12	
26	10186	Trần Minh	Khôi	Nam	03/07/2011	10A01	
27	10187	Trương Tuấn	Khôi	Nam	22/03/2011	10A02	
28	10188	Lê Đoàn Bảo	Khuyên	Nữ	25/09/2011	10A05	
29	10189	Quách Gia	Kì	Nam	04/09/2011	10A10	
30	10190	Lê Trung	Kiên	Nam	14/06/2011	10A02	
31	10191	Phan Trung	Kiên	Nam	11/11/2011	10A12	
32	10192	Thái Tuấn	Kiệt	Nam	07/12/2011	10A06	

Danh sách này có 32 học sinh.

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	10193	Lục Mỹ	Kim	Nữ	29/04/2011	10A01	
2	10194	Thạch Thị Thiên	Kim	Nữ	05/12/2011	10A11	
3	10195	Văn Ngọc Ánh	Kim	Nữ	15/09/2011	10A12	
4	10196	Huỳnh Nguyễn Đình	Kỳ	Nam	08/08/2011	10A01	
5	10197	Mạch Nhã	Kỳ	Nữ	06/01/2011	10A03	
6	10198	Nguyễn Thiên Hồng	Kỳ	Nữ	02/07/2011	10A05	
7	10199	Trương Bảo	Kỳ	Nữ	22/10/2011	10A13	
8	10200	Đặng Thanh	Lam	Nữ	06/07/2011	10A01	
9	10201	Hồ Khánh	Lam	Nữ	31/07/2011	10A06	
10	10202	Lê Huỳnh Trúc	Lam	Nữ	07/03/2011	10A01	
11	10203	Nguyễn Trúc Mai	Lan	Nữ	26/05/2011	10A10	
12	10204	Bùi Lê Gia	Linh	Nữ	31/05/2011	10A06	
13	10205	Ca Trầm Mỹ	Linh	Nữ	07/03/2011	10A01	
14	10206	Ngô Mỹ	Linh	Nữ	08/05/2011	10A06	
15	10207	Võ Gia	Linh	Nữ	03/07/2011	10A01	
16	10208	Giang Bảo	Long	Nam	16/10/2011	10A04	
17	10209	Nguyễn Vương Bảo	Long	Nam	16/04/2010	10A01	
18	10210	Phạm Ngọc Khánh	Long	Nam	14/03/2011	10A04	
19	10211	Cao Tài	Lộc	Nam	25/11/2011	10A11	
20	10212	Huỳnh Gia	Lộc	Nam	12/03/2011	10A01	
21	10213	Quách Bửu	Lộc	Nam	29/07/2011	10A03	
22	10214	Trần Phước	Lộc	Nam	01/10/2011	10A12	
23	10215	Võ Tấn	Lộc	Nam	11/05/2011	10A04	
24	10216	Trần Thuận	Lợi	Nam	03/10/2011	10A12	
25	10217	Lê Minh	Luân	Nam	02/01/2011	10A01	
26	10218	Đặng Trí	Lục	Nam	07/09/2011	10A04	
27	10219	Đình Tấn	Lục	Nam	04/07/2011	10A03	
28	10220	Mạch Bảo Khánh	Ly	Nữ	24/09/2011	10A05	
29	10221	Đào Huỳnh	Mai	Nữ	11/03/2011	10A04	
30	10222	Huỳnh Trúc	Mai	Nữ	19/11/2011	10A02	
31	10223	Trần Thị Tuyết	Mai	Nữ	03/07/2011	10A03	
32	10224	Võ Xuân	Mai	Nữ	24/07/2011	10A05	

Danh sách này có 32 học sinh.

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	10225	Lâm Ánh	Minh	Nữ	11/04/2011	10A01	
2	10226	Lý Bình	Minh	Nam	21/02/2011	10A06	
3	10227	Nguyễn Ánh	Minh	Nữ	14/02/2011	10A10	
4	10228	Nguyễn Ngọc	Minh	Nữ	02/09/2011	10A01	
5	10229	Nguyễn Nhật	Minh	Nam	18/05/2011	10A11	
6	10230	Nguyễn Phạm Bảo	Minh	Nam	28/07/2011	10A05	
7	10231	Phạm Ngọc Ái	Minh	Nữ	22/12/2011	10A06	
8	10232	Lâm Tuyết	Mơ	Nữ	14/05/2011	10A10	
9	10233	Dương Thị Trúc	My	Nữ	21/09/2011	10A04	
10	10234	Trần Triệu	My	Nữ	08/07/2011	10A06	
11	10235	Ông Gia	Mỹ	Nữ	21/02/2011	10A06	
12	10236	Trương Doan	Mỹ	Nữ	03/08/2011	10A02	
13	10237	Nguyễn Bảo	Nam	Nam	27/02/2010	10A13	
14	10238	Nguyễn Hải	Nam	Nam	11/05/2011	10A13	
15	10239	Trịnh Tú	Nga	Nữ	14/01/2011	10A13	
16	10240	Trương Thụy Kim	Nga	Nữ	02/07/2011	10A04	
17	10241	Dương Kim	Ngân	Nữ	29/06/2010	10A12	
18	10242	Huỳnh Thanh	Ngân	Nữ	10/03/2011	10A10	
19	10243	Lê Nguyễn Hoàng	Ngân	Nữ	26/06/2011	10A13	
20	10244	Lý Trần Kiều	Ngân	Nữ	14/05/2011	10A02	
21	10245	Nguyễn Huỳnh Thảo	Ngân	Nữ	18/07/2011	10A04	
22	10246	Nguyễn Phùng Kim	Ngân	Nữ	22/01/2011	10A01	
23	10247	Nguyễn Thanh	Ngân	Nữ	13/10/2011	10A03	
24	10248	Nhâm Thanh	Ngân	Nữ	27/04/2011	10A12	
25	10249	Phạm Hồng	Ngân	Nữ	30/04/2011	10A05	
26	10250	Trần Bảo	Ngân	Nữ	18/11/2011	10A05	
27	10251	Trần Kim	Ngân	Nữ	05/03/2011	10A06	
28	10252	Trần Thị Kim	Ngân	Nữ	06/11/2011	10A10	
29	10253	Lý Bội	Nghi	Nữ	09/08/2011	10A10	
30	10254	Mã Tú	Nghi	Nữ	13/04/2011	10A12	
31	10255	Phan Đông	Nghi	Nữ	21/07/2011	10A05	
32	10256	Quách Tú	Nghi	Nữ	26/10/2011	10A01	

Danh sách này có 32 học sinh.

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	10257	Thạch Lê Phương	Nghi	Nữ	01/03/2011	10A10	
2	10258	Huỳnh Trung	Nghĩa	Nam	07/09/2011	10A11	
3	10259	Châu Quỳnh Bảo	Ngọc	Nữ	20/12/2011	10A06	
4	10260	Huỳnh Ánh	Ngọc	Nữ	13/04/2011	10A12	
5	10261	Lê Bảo	Ngọc	Nữ	10/12/2011	10A12	
6	10262	Lưu Khánh	Ngọc	Nữ	16/03/2011	10A13	
7	10263	Lưu Thị Như	Ngọc	Nữ	18/03/2011	10A02	
8	10264	Lý Hồng	Ngọc	Nữ	20/08/2011	10A11	
9	10265	Nguyễn Bảo	Ngọc	Nữ	28/01/2011	10A03	
10	10266	Nguyễn Thị	Ngọc	Nữ	06/05/2011	10A01	
11	10267	Phan Huỳnh Bích	Ngọc	Nữ	31/07/2011	10A06	
12	10268	Phan Ngô Bảo	Ngọc	Nữ	14/06/2011	10A06	
13	10269	Tạ Ánh	Ngọc	Nữ	20/08/2011	10A13	
14	10270	Trần Bảo	Ngọc	Nữ	01/10/2011	10A03	
15	10271	Dư Nguyễn Phương	Nguyên	Nữ	17/01/2011	10A06	
16	10272	Huỳnh Nguyễn Thảo	Nguyên	Nữ	13/12/2011	10A06	
17	10273	Lâm Bảo	Nguyên	Nữ	28/01/2011	10A01	
18	10274	Lý Trung	Nguyên	Nam	19/02/2011	10A02	
19	10275	Nguyễn Thanh	Nguyên	Nam	03/10/2011	10A11	
20	10276	Trần Lý Khôi	Nguyên	Nam	20/04/2011	10A13	
21	10277	Trần Thế	Nguyên	Nam	11/01/2011	10A01	
22	10278	Văn Kim	Nguyên	Nam	24/10/2010	10A11	
23	10279	Huỳnh Trọng	Nguyễn	Nam	24/11/2011	10A02	
24	10280	Phan Quách Thanh	Nhã	Nam	07/10/2011	10A11	
25	10281	Dương Nguyễn Trường	Nhân	Nam	30/05/2011	10A04	
26	10282	Lý Duy	Nhật	Nam	19/02/2011	10A01	
27	10283	Dương Khả	Nhi	Nữ	24/10/2011	10A13	
28	10284	Dương Quyền	Nhi	Nữ	29/07/2011	10A12	
29	10285	La Yến	Nhi	Nữ	14/03/2011	10A10	
30	10286	Lâm Mẫn	Nhi	Nữ	13/10/2011	10A01	
31	10287	Lâm Yến	Nhi	Nữ	25/07/2011	10A11	
32	10288	Lê Phương	Nhi	Nữ	11/02/2011	10A05	

Danh sách này có 32 học sinh.

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	10289	Lê Ý	Nhi	Nữ	11/06/2011	10A06	
2	10290	Nguyễn Huỳnh Bảo	Nhi	Nữ	07/12/2011	10A11	
3	10291	Nguyễn Phương	Nhi	Nữ	27/03/2011	10A01	
4	10292	Tạ Yến	Nhi	Nữ	06/05/2011	10A12	
5	10293	Trần Ái	Nhi	Nữ	13/09/2011	10A12	
6	10294	Trần Vĩnh Tuyết	Nhi	Nữ	06/08/2011	10A04	
7	10295	Vũ Thị Ánh	Nhi	Nữ	28/01/2011	10A02	
8	10296	Phan An	Nhiên	Nữ	16/03/2011	10A10	
9	10297	Trương Bích	Nhiên	Nữ	04/03/2011	10A13	
10	10298	Viên Phương Tuyết	Nhung	Nữ	28/11/2011	10A06	
11	10299	Huỳnh Thị Tuyết	Như	Nữ	29/12/2011	10A06	
12	10300	Lâm Thị Tố	Như	Nữ	27/06/2011	10A10	
13	10301	Nguyễn Huỳnh	Như	Nữ	18/06/2011	10A04	
14	10302	Nguyễn Quỳnh	Như	Nữ	21/10/2011	10A13	
15	10303	Nguyễn Thị Hồng	Như	Nữ	18/02/2011	10A03	
16	10304	Quách Nguyễn Quỳnh	Như	Nữ	06/07/2011	10A05	
17	10305	Trần Tố	Như	Nữ	14/09/2011	10A10	
18	10306	Nguyễn Minh	Nhựt	Nam	20/08/2011	10A13	
19	10307	Lâm Trần Si	Pha	Nữ	14/01/2011	10A03	
20	10308	Cao Đức	Phát	Nam	03/06/2011	10A12	
21	10309	Giang Tấn	Phát	Nam	28/12/2011	10A06	
22	10310	Hồ Thế Thành	Phát	Nam	15/09/2011	10A01	
23	10311	Huỳnh Gia	Phát	Nam	05/09/2011	10A06	
24	10312	Huỳnh Gia	Phát	Nam	10/05/2011	10A10	
25	10313	Khuru Thành	Phát	Nam	03/07/2011	10A12	
26	10314	Lâm	Phát	Nam	17/08/2011	10A11	
27	10315	Lê Hoàng	Phát	Nam	20/02/2011	10A10	
28	10316	Nguyễn Kim	Phát	Nam	29/10/2011	10A11	
29	10317	Nguyễn Tấn	Phát	Nam	18/02/2011	10A06	
30	10318	Nguyễn Thành	Phát	Nam	06/10/2011	10A02	
31	10319	Nguyễn Tuấn	Phát	Nam	07/03/2011	10A02	
32	10320	Phan Thạch Thành	Phát	Nam	23/08/2011	10A10	

Danh sách này có 32 học sinh.

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	10321	Sơn Võ Thành	Phát	Nam	06/02/2011	10A03	
2	10322	Trần Hưng	Phát	Nam	09/08/2011	10A05	
3	10323	Trần Tấn	Phát	Nam	27/01/2011	10A13	
4	10324	Liêng Thế	Phong	Nam	07/10/2011	10A11	
5	10325	Phan Huy	Phong	Nam	31/10/2011	10A04	
6	10326	Đặng Gia	Phú	Nam	03/12/2011	10A10	
7	10327	Nguyễn Minh	Phú	Nam	04/07/2011	10A12	
8	10328	Nguyễn Thiên	Phú	Nam	08/11/2011	10A10	
9	10329	Ong Mai	Phú	Nam	10/09/2011	10A02	
10	10330	Phan Duy	Phú	Nam	20/04/2011	10A02	
11	10331	Trần Gia	Phú	Nam	28/06/2011	10A13	
12	10332	Huỳnh Duy	Phúc	Nam	09/07/2011	10A12	
13	10333	Huỳnh Thiên	Phúc	Nam	03/01/2011	10A13	
14	10334	Lâm Hoàng	Phúc	Nam	30/03/2011	10A03	
15	10335	Nguyễn Duy	Phúc	Nam	14/09/2011	10A04	
16	10336	Thái Trần Thiên	Phúc	Nam	17/11/2011	10A04	
17	10337	Trầm Đức	Phúc	Nam	05/07/2011	10A02	
18	10338	Thạch Diệp Nhã	Phụng	Nữ	16/11/2011	10A10	
19	10339	Trần Hoàng	Phước	Nam	17/05/2011	10A06	
20	10340	Huỳnh Nhã	Phương	Nữ	13/06/2011	10A06	
21	10341	Kim Thái Bảo	Phương	Nữ	13/03/2011	10A03	
22	10342	Lâm Giang Hoài	Phương	Nữ	25/11/2011	10A03	
23	10343	Nguyễn Hải	Phương	Nữ	10/11/2011	10A06	
24	10344	Trần Đan	Phương	Nữ	24/12/2011	10A05	
25	10345	Trần Hồng	Phương	Nữ	24/12/2011	10A05	
26	10346	Trần Mai	Phương	Nữ	08/05/2011	10A03	
27	10347	Trần Trúc	Phương	Nữ	04/05/2011	10A13	
28	10348	Huỳnh Thanh	Quang	Nam	06/02/2011	10A11	
29	10349	Lưu Nhật	Quang	Nam	16/11/2011	10A12	
30	10350	Phan Nhật	Quang	Nam	02/05/2011	10A02	
31	10351	Lê Ái	Quân	Nữ	05/01/2011	10A12	
32	10352	Nguyễn Minh	Quân	Nam	13/02/2011	10A11	

Danh sách này có 32 học sinh.

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	10353	Trịnh Nguyễn Hoàng	Quân	Nam	26/06/2011	10A01	
2	10354	Chung Ngọc	Quý	Nam	17/02/2011	10A01	
3	10355	Lâm Hà Gia	Quý	Nam	20/04/2011	10A06	
4	10356	Mai Hồng	Quý	Nam	22/04/2011	10A03	
5	10357	Phan Trọng	Quý	Nam	06/10/2011	10A06	
6	10358	Châu Hậu Phú	Quý	Nam	06/09/2011	10A03	
7	10359	Lâm Minh	Quý	Nam	08/01/2011	10A10	
8	10360	Lâm Ngọc	Quý	Nam	28/11/2011	10A02	
9	10361	Nguyễn Nhân	Quý	Nam	14/10/2011	10A02	
10	10362	Trần Văn	Quý	Nam	26/04/2011	10A03	
11	10363	Huỳnh Tố	Quyên	Nữ	17/01/2011	10A06	
12	10364	Lâm Thúy Lệ	Quyên	Nữ	01/03/2011	10A06	
13	10365	Trương Bảo	Quyên	Nữ	20/12/2011	10A02	
14	10366	Lâm Thảo	Quỳnh	Nữ	14/07/2011	10A04	
15	10367	Phạm Lê	Quỳnh	Nữ	08/04/2011	10A10	
16	10368	Phạm Lê Ngọc	Quỳnh	Nữ	09/11/2011	10A12	
17	10369	Son Thị Như	Quỳnh	Nữ	09/03/2011	10A06	
18	10370	Tô Nguyễn Diễm	Quỳnh	Nữ	20/11/2011	10A06	
19	10371	Trịnh Yến	San	Nữ	21/07/2011	10A05	
20	10372	Vương Quý	San	Nữ	02/03/2011	10A01	
21	10373	Khuru Nhật	Sang	Nam	25/02/2011	10A10	
22	10374	Lê Hoàng	Sang	Nam	09/04/2011	10A04	
23	10375	Nguyễn Thái	Son	Nam	10/06/2011	10A03	
24	10376	Giang Tấn	Tài	Nam	28/12/2011	10A06	
25	10377	Ngô Hiếu	Tài	Nam	25/05/2011	10A01	
26	10378	Bùi Võ Ngọc	Tâm	Nam	06/12/2011	10A13	
27	10379	Lê Lâm Bửu	Tâm	Nam	27/02/2011	10A11	
28	10380	Lý Minh	Tâm	Nam	24/02/2011	10A02	
29	10381	Nguyễn Phước	Tâm	Nam	01/04/2011	10A01	
30	10382	Mạch Duy	Tân	Nam	21/04/2011	10A03	
31	10383	Nguyễn Lê Viết	Tân	Nam	02/03/2011	10A04	
32	10384	Ngọc Mai Văn	Thanh	Nữ	04/03/2011	10A10	

Danh sách này có 32 học sinh.

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	10385	Trần Quang	Thanh	Nam	02/01/2011	10A12	
2	10386	Đinh Tấn	Thành	Nam	17/10/2011	10A03	
3	10387	La Quốc	Thành	Nam	10/02/2011	10A03	
4	10388	Bùi Thị Thanh	Thảo	Nữ	18/08/2011	10A04	
5	10389	Hồ Thanh	Thảo	Nữ	22/05/2011	10A13	
6	10390	Nguyễn Hà Trúc	Thảo	Nữ	24/10/2011	10A12	
7	10391	Quách Trần Ngọc	Thảo	Nữ	01/04/2011	10A12	
8	10392	Trịnh Thái Hạnh	Thảo	Nữ	01/06/2011	10A13	
9	10393	Nguyễn Toàn	Thắng	Nam	24/08/2011	10A01	
10	10394	Phạm Khắc	Thắng	Nam	19/04/2011	10A06	
11	10395	Châu Triệu Bảo	Thiên	Nữ	03/03/2011	10A13	
12	10396	Nguyễn Lý Thuận	Thiên	Nam	12/03/2011	10A03	
13	10397	Nguyễn Phan Quốc	Thiên	Nam	19/07/2011	10A03	
14	10398	Bùi Quốc	Thịnh	Nam	21/08/2011	10A11	
15	10399	Châu Thái	Thịnh	Nam	16/01/2011	10A13	
16	10400	Diệp Lưu Gia	Thịnh	Nam	31/12/2011	10A06	
17	10401	Lư Gia	Thịnh	Nam	15/04/2011	10A12	
18	10402	Lưu Đức	Thịnh	Nam	20/06/2011	10A06	
19	10403	Quách Gia	Thịnh	Nam	09/10/2011	10A11	
20	10404	Tiêu Ngô Hưng	Thịnh	Nam	27/11/2011	10A04	
21	10405	Phan Thị Kim	Thoa	Nữ	17/06/2011	10A13	
22	10406	Dương Hồng	Thơ	Nữ	04/11/2011	10A13	
23	10407	Nguyễn Minh	Thơ	Nữ	27/09/2011	10A01	
24	10408	Huỳnh Phước	Thuận	Nam	20/09/2011	10A01	
25	10409	Tô Gia	Thuận	Nam	06/02/2011	10A01	
26	10410	Trương Thiếu	Thuận	Nam	14/01/2011	10A04	
27	10411	Huỳnh Mã	Thuật	Nam	03/11/2011	10A11	
28	10412	Nguyễn Ngọc Phương	Thùy	Nữ	21/04/2011	10A04	
29	10413	Trà Phương	Thùy	Nữ	02/10/2011	10A04	
30	10414	Mã Ngọc Anh	Thư	Nữ	06/08/2011	10A11	
31	10415	Mạch Y	Thư	Nữ	20/03/2011	10A01	
32	10416	Nguyễn Bùi Anh	Thư	Nữ	25/03/2011	10A04	

Danh sách này có 32 học sinh.

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	10417	Nguyễn Hoàng Bảo	Thư	Nữ	23/06/2011	10A10	
2	10418	Nguyễn Trần Minh	Thư	Nữ	19/04/2011	10A02	
3	10419	Trần Thị Anh	Thư	Nữ	02/10/2011	10A05	
4	10420	Trương Lê Minh	Thy	Nữ	16/08/2011	10A10	
5	10421	Vương Trần Nhã	Thy	Nữ	12/04/2011	10A12	
6	10422	Huỳnh Ngọc Thủy	Tiên	Nữ	29/10/2011	10A04	
7	10423	Nguyễn Duy Mỹ	Tiên	Nữ	07/02/2011	10A04	
8	10424	Nguyễn Hà Khánh	Tiên	Nữ	09/08/2011	10A05	
9	10425	Đái Hùng	Tiến	Nam	05/12/2011	10A12	
10	10426	Nguyễn Đình	Tiến	Nam	26/07/2011	10A10	
11	10427	Trần Anh	Tiến	Nam	08/05/2010	10A04	
12	10428	Lâm Chánh	Tín	Nam	08/02/2011	10A02	
13	10429	Nguyễn Trung	Tín	Nam	29/11/2011	10A13	
14	10430	Trần Trọng	Tín	Nam	28/03/2011	10A11	
15	10431	Trương Cao	Toàn	Nam	06/07/2011	10A13	
16	10432	Đặng Trần Thiên	Trang	Nữ	10/08/2011	10A06	
17	10433	Phan Thị Thùy	Trang	Nữ	15/05/2010	10A13	
18	10434	Trần Hoàng Doan	Trang	Nữ	15/11/2011	10A06	
19	10435	Hồ Bảo	Trân	Nữ	26/03/2011	10A01	
20	10436	Hồ Ngọc	Trân	Nữ	26/03/2011	10A01	
21	10437	Huỳnh Liêu Minh	Trân	Nữ	20/02/2011	10A03	
22	10438	Khuru Ngọc	Trân	Nữ	03/07/2011	10A13	
23	10439	Kim Ngọc Bảo	Trân	Nữ	20/05/2011	10A05	
24	10440	Nguyễn Bảo	Trân	Nữ	10/10/2011	10A03	
25	10441	Nguyễn Ngọc Bảo	Trân	Nữ	22/04/2011	10A12	
26	10442	Hồ Minh	Trí	Nam	03/10/2011	10A03	
27	10443	Hứa Minh	Trí	Nam	16/10/2011	10A01	
28	10444	Thạch Nguyễn Cao	Trí	Nam	28/06/2011	10A13	
29	10445	Trần Quách Minh	Trí	Nam	16/09/2011	10A12	
30	10446	Cam Nguyễn Quốc	Triển	Nam	28/01/2011	10A04	
31	10447	Chương Minh	Triết	Nam	13/11/2011	10A04	
32	10448	Võ Trần Mỹ	Trinh	Nữ	10/01/2011	10A11	

Danh sách này có 32 học sinh.

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	10449	Kha Thu	Trúc	Nữ	21/09/2011	10A11	
2	10450	Trần Thanh	Trúc	Nữ	24/06/2011	10A12	
3	10451	Võ Thanh	Trúc	Nữ	23/05/2011	10A13	
4	10452	Tăng Đức	Trung	Nam	22/05/2011	10A04	
5	10453	Trần Kiến	Trung	Nam	14/12/2010	10A13	
6	10454	Lâm Văn	Trường	Nam	19/02/2011	10A01	
7	10455	Kim Thị Cẩm	Tú	Nữ	05/08/2011	10A12	
8	10456	Nguyễn Hà Gia	Tuấn	Nam	14/08/2011	10A13	
9	10457	Thái Hán	Tuấn	Nam	10/01/2011	10A03	
10	10458	Phạm Thanh	Tuyền	Nữ	02/12/2011	10A06	
11	10459	Trần Thị Kim	Tuyền	Nữ	26/05/2011	10A04	
12	10460	Đặng Vĩnh	Tường	Nam	10/08/2011	10A11	
13	10461	Lý Cát	Tường	Nữ	09/02/2011	10A05	
14	10462	Nguyễn Đặng Cát	Tường	Nữ	06/07/2011	10A05	
15	10463	Trần Hiếu Kiến	Tường	Nam	24/12/2011	10A06	
16	10464	Võ Gia	Tường	Nam	01/10/2011	10A02	
17	10465	Phạm Hoàng Phương	Uyên	Nữ	05/06/2011	10A11	
18	10466	Trần Khả	Uyên	Nữ	23/07/2011	10A05	
19	10467	Trần Nhã	Uyên	Nữ	11/09/2011	10A01	
20	10468	Ung Ngọc Phương	Uyên	Nữ	21/06/2011	10A04	
21	10469	Lâm Huỳnh Khánh	Vân	Nữ	15/05/2011	10A12	
22	10470	Ngô Bá Khánh	Vân	Nữ	20/08/2011	10A11	
23	10471	Nguyễn Lê Hà	Vân	Nữ	04/10/2011	10A01	
24	10472	Lâm Yến	Vi	Nữ	25/07/2011	10A12	
25	10473	Châu Nguyễn Quốc	Việt	Nam	19/03/2011	10A02	
26	10474	Lê Hoàng Quốc	Việt	Nam	17/10/2011	10A04	
27	10475	Diệp Quốc	Vinh	Nam	01/07/2011	10A04	
28	10476	Quách Nguyễn Bình	Vinh	Nam	30/12/2010	10A11	
29	10477	Trần Quang	Vinh	Nam	26/06/2011	10A13	
30	10478	Trịnh Thế	Vinh	Nam	22/03/2011	10A13	
31	10479	Thạch Thanh	Vũ	Nam	30/09/2010	10A11	
32	10480	Nguyễn Hoàng Thiên	Vương	Nam	28/01/2011	10A11	

Danh sách này có 32 học sinh.

STT	SBD	Họ và tên học sinh	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	10481	Châu Tường Vy	Nữ	23/01/2011	10A13	
2	10482	Đỗ Thảo Vy	Nữ	11/04/2011	10A10	
3	10483	Huỳnh Nguyễn Phương Vy	Nữ	08/10/2011	10A12	
4	10484	Hứa Phương Vy	Nữ	15/01/2011	10A10	
5	10485	Lâm Thị Thảo Vy	Nữ	31/05/2011	10A12	
6	10486	Nguyễn Hoàng Nhật Vy	Nữ	06/06/2011	10A12	
7	10487	Nguyễn Khánh Vy	Nữ	27/09/2011	10A05	
8	10488	Thái Nhã Vy	Nữ	30/12/2011	10A01	
9	10489	Trần Khánh Vy	Nữ	16/03/2011	10A02	
10	10490	Trần Lâm Yến Vy	Nữ	14/03/2011	10A05	
11	10491	Trần Tường Vy	Nữ	27/02/2011	10A03	
12	10492	Triệu Hà Nhật Vy	Nữ	20/04/2011	10A05	
13	10493	Từ Phương Vy	Nữ	29/06/2011	10A04	
14	10494	Đào Hùng Vy	Nam	14/07/2011	10A13	
15	10495	Hà Trần Thiên Vy	Nam	11/11/2011	10A02	
16	10496	Thạch Phương Xuân	Nữ	22/07/2011	10A03	
17	10497	Trần Nguyễn Ngọc Xuyên	Nữ	06/06/2011	10A10	
18	10498	Đặng Ngọc Như Ý	Nữ	03/01/2011	10A13	
19	10499	Phạm Ngọc Như Ý	Nữ	15/04/2011	10A05	
20	10500	Âu Ngân Yến	Nữ	16/03/2011	10A02	
21	10501	Lâm Trương Hoàng Yến	Nữ	12/12/2011	10A12	
22	10502	Trương Nhã Yến	Nữ	23/11/2011	10A02	

Danh sách này có 22 học sinh.

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	10503	Lê Nguyễn Khả	Ái	Nữ	20/08/2011	10A15	
2	10504	Châu Nhật	An	Nam	19/08/2011	10A14	
3	10505	Lý An	An	Nữ	27/01/2011	10A15	
4	10506	Trương Hiếu	An	Nữ	22/12/2011	10A08	
5	10507	Dương Quốc	Anh	Nam	23/03/2011	10A16	
6	10508	Đào Mai	Anh	Nữ	11/02/2011	10A09	
7	10509	Đinh Quỳnh	Anh	Nữ	24/10/2011	10A08	
8	10510	Đỗ Tuấn	Anh	Nam	25/04/2011	10A09	
9	10511	Hà Bảo	Anh	Nữ	30/08/2011	10A14	
10	10512	Lâm Kỳ	Anh	Nam	30/08/2011	10A09	
11	10513	Lâm Quỳnh	Anh	Nữ	15/09/2011	10A07	
12	10514	Lê Quỳnh	Anh	Nữ	27/02/2011	10A16	
13	10515	Lê Trần Quỳnh	Anh	Nữ	20/12/2011	10A07	
14	10516	Nguyễn Hồng Phương	Anh	Nữ	16/03/2011	10A16	
15	10517	Nguyễn Phương	Anh	Nữ	30/03/2011	10A07	
16	10518	Phạm Phan Quốc	Anh	Nam	13/02/2011	10A09	
17	10519	Phạm Tuấn	Anh	Nam	24/10/2011	10A15	
18	10520	Trần Bảo	Anh	Nam	07/08/2011	10A08	
19	10521	Trần Lâm Phương	Anh	Nữ	30/07/2011	10A16	
20	10522	Phan Tô Ngọc	Ánh	Nữ	28/03/2011	10A07	
21	10523	Huỳnh Thái	Bảo	Nam	31/10/2011	10A16	
22	10524	Nguyễn Thái	Bảo	Nữ	28/06/2011	10A09	
23	10525	Trần Phương	Bắc	Nam	01/03/2011	10A15	
24	10526	Giang Huỳnh Khánh	Băng	Nữ	19/02/2011	10A09	
25	10527	Hứa Nhựt	Băng	Nữ	09/10/2011	10A15	
26	10528	Trần Ngô Thúy	Bình	Nữ	21/11/2011	10A07	
27	10529	Trần Huỳnh Hoàng	Châu	Nữ	04/08/2011	10A14	
28	10530	Nguyễn Cao	Cường	Nam	22/01/2011	10A14	
29	10531	Trần Thanh	Dân	Nam	23/10/2011	10A14	
30	10532	Quách Thiên	Di	Nữ	01/05/2011	10A15	
31	10533	Nguyễn Nghi	Dung	Nữ	28/09/2011	10A16	
32	10534	Huỳnh Minh	Dũng	Nam	27/06/2011	10A08	
33	10535	Nguyễn Tuấn	Dũng	Nam	11/06/2011	10A09	

Danh sách này có 33 học sinh.

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	10536	Lâm Ngọc Khánh	Duy	Nữ	10/01/2011	10A09	
2	10537	Nguyễn Thị Thuỳ	Duyên	Nữ	19/04/2011	10A09	
3	10538	Dương Thùy	Dương	Nữ	21/11/2011	10A15	
4	10539	Trần Minh	Đạt	Nam	17/07/2011	10A15	
5	10540	Vương Vĩnh	Đạt	Nam	20/10/2011	10A08	
6	10541	Lê Thùy	Đoan	Nữ	30/03/2011	10A14	
7	10542	Nguyễn Thiện	Đức	Nam	01/09/2011	10A15	
8	10543	Huỳnh Hương	Giang	Nữ	11/02/2011	10A09	
9	10544	Bùi Thị Ngọc	Giàu	Nữ	09/07/2011	10A15	
10	10545	Lâm Ngọc	Hà	Nữ	23/06/2011	10A07	
11	10546	Nguyễn Trần Gia	Hào	Nam	21/10/2011	10A09	
12	10547	Đào Gia	Hào	Nữ	05/08/2011	10A07	
13	10548	Lưu Gia	Hào	Nữ	03/12/2011	10A16	
14	10549	Trần Gia	Hạo	Nam	10/12/2011	10A16	
15	10550	Thái Thị Thu	Hằng	Nữ	09/02/2011	10A14	
16	10551	Chung Bảo	Hân	Nữ	18/06/2011	10A07	
17	10552	Diệp Gia	Hân	Nữ	21/12/2011	10A14	
18	10553	Đặng Gia	Hân	Nữ	25/10/2011	10A16	
19	10554	Đinh Thị Ngọc	Hân	Nữ	02/05/2011	10A09	
20	10555	Lâm Nhã	Hân	Nữ	19/03/2011	10A08	
21	10556	Lê Thị Gia	Hân	Nữ	18/12/2011	10A14	
22	10557	Lê Thiên	Hân	Nữ	04/07/2011	10A16	
23	10558	Nguyễn Gia	Hân	Nữ	06/09/2011	10A15	
24	10559	Trần Nguyễn Ngọc	Hân	Nữ	12/05/2011	10A09	
25	10560	Triệu Gia	Hân	Nữ	04/01/2011	10A16	
26	10561	Nguyễn Thành Phước	Hậu	Nam	09/09/2011	10A08	
27	10562	Đoàn Trang Diệu	Hiền	Nữ	18/03/2011	10A15	
28	10563	Huỳnh Hữu	Hiền	Nam	16/07/2011	10A08	
29	10564	Nguyễn Minh	Hiếu	Nam	07/04/2011	10A16	
30	10565	Trần Cẩm	Huê	Nữ	25/04/2011	10A14	
31	10566	Dương Gia	Huy	Nam	11/06/2010	10A08	
32	10567	Nguyễn Thị Khánh	Huyền	Nữ	01/08/2011	10A07	
33	10568	Trần Khánh	Huyền	Nữ	05/08/2012	10A14	

Danh sách này có 33 học sinh.

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	10569	Lâm Nguyễn	Huỳnh	Nam	25/04/2011	10A07	
2	10570	Nguyễn Xuân	Huỳnh	Nữ	18/12/2011	10A15	
3	10571	Huỳnh Phúc	Hưng	Nam	08/07/2011	10A15	
4	10572	Trần Thị Thu	Hương	Nữ	23/12/2011	10A16	
5	10573	Ôn Gia	Hy	Nam	05/12/2011	10A08	
6	10574	Trần Bảo	Khái	Nam	19/09/2011	10A15	
7	10575	Châu Gia	Khang	Nam	16/12/2011	10A16	
8	10576	Lê Hoàng	Khang	Nam	16/04/2011	10A08	
9	10577	Liêng Hải	Khang	Nam	18/07/2011	10A09	
10	10578	Nguyễn Phạm Hoàng	Khang	Nam	02/05/2011	10A07	
11	10579	Nguyễn Trọng	Khang	Nam	10/05/2011	10A08	
12	10580	Quách Trần Minh	Khang	Nam	21/04/2011	10A08	
13	10581	Thạch Chấn	Khang	Nam	21/06/2011	10A16	
14	10582	Trần Lý Hoàng	Khang	Nam	29/10/2011	10A15	
15	10583	Trần Trọng	Khang	Nam	17/12/2011	10A14	
16	10584	Lê Đình	Khánh	Nam	08/11/2011	10A08	
17	10585	Kiên Dương Đăng	Khoa	Nam	10/03/2011	10A14	
18	10586	Trương Đăng	Khoa	Nam	30/05/2011	10A08	
19	10587	Đỗ Đăng	Khôi	Nam	10/03/2011	10A15	
20	10588	Nguyễn Đăng	Khôi	Nam	17/08/2011	10A15	
21	10589	Nguyễn Lê Đăng	Khôi	Nam	15/08/2011	10A16	
22	10590	Nguyễn Trần Minh	Khôi	Nam	18/09/2011	10A15	
23	10591	Nguyễn Vũ Đăng	Khôi	Nam	29/07/2011	10A09	
24	10592	Lưu Thái Tuấn	Kiệt	Nam	21/10/2011	10A08	
25	10593	Nguyễn Bùi Gia	Kiệt	Nam	04/04/2011	10A16	
26	10594	Phan Tuấn	Kiệt	Nam	18/03/2011	10A08	
27	10595	Hồ Hoàn	Kim	Nữ	05/10/2011	10A07	
28	10596	Trang Hoàng	Kim	Nữ	09/12/2011	10A08	
29	10597	Trần Thiên	Kim	Nữ	10/03/2011	10A08	
30	10598	Huỳnh Bảo	Kỳ	Nữ	16/05/2011	10A07	
31	10599	Lý Nguyên	Kỳ	Nam	10/03/2011	10A14	
32	10600	Lý Nhã	Kỳ	Nữ	28/12/2011	10A07	
33	10601	Huỳnh Trần Triệu	Lam	Nữ	24/05/2011	10A16	

Danh sách này có 33 học sinh.

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	10602	Huỳnh Phan Nhật	Lan	Nữ	10/09/2011	10A07	
2	10603	Trầm Ái	Lan	Nữ	13/08/2011	10A09	
3	10604	Sơn Thùy	Lâm	Nữ	06/01/2011	10A14	
4	10605	Đỗ Khánh	Linh	Nữ	11/11/2011	10A14	
5	10606	Huỳnh Nhật	Linh	Nữ	05/11/2011	10A09	
6	10607	Nguyễn Lê Ái	Linh	Nữ	04/07/2011	10A14	
7	10608	Nguyễn Trúc	Linh	Nữ	11/11/2011	10A09	
8	10609	Phạm Thảo	Linh	Nữ	19/09/2011	10A14	
9	10610	Yên Ngọc	Linh	Nữ	07/02/2011	10A14	
10	10611	Nguyễn Tấn	Lộc	Nam	30/10/2011	10A16	
11	10612	Tạ Đình Bảo	Lộc	Nam	30/08/2011	10A08	
12	10613	Trương Nguyễn Thành	Lợi	Nam	06/08/2011	10A07	
13	10614	Lê Hiền	Lương	Nữ	25/06/2011	10A14	
14	10615	Lâm Gia	Mẫn	Nữ	12/01/2011	10A14	
15	10616	Quách Gia	Mẫn	Nữ	27/09/2011	10A14	
16	10617	Phùng Khả	Mi	Nữ	13/04/2011	10A14	
17	10618	Châu Ngọc	Minh	Nam	19/10/2011	10A09	
18	10619	Huỳnh Ngọc Bảo	Minh	Nam	22/06/2011	10A16	
19	10620	Lê Đức	Minh	Nam	18/08/2011	10A14	
20	10621	Phan Hồ Ái	Minh	Nữ	30/04/2011	10A15	
21	10622	Dương Sơn Ngọc	My	Nữ	30/05/2011	10A15	
22	10623	Đặng Ngọc Diễm	My	Nữ	18/11/2010	10A15	
23	10624	Lý Trần Thảo	My	Nữ	05/12/2011	10A14	
24	10625	Trần Nguyễn Thảo	My	Nữ	28/07/2011	10A14	
25	10626	Lương Ngọc	Mỹ	Nữ	28/01/2011	10A07	
26	10627	Thạch Hoàng	Mỹ	Nữ	30/09/2011	10A08	
27	10628	Vương Ngọc	Mỹ	Nữ	19/04/2011	10A09	
28	10629	Trần Nhật	Nam	Nam	21/12/2011	10A07	
29	10630	Bành Kim	Ngân	Nữ	12/09/2011	10A15	
30	10631	Chu Thùy	Ngân	Nữ	17/09/2011	10A07	
31	10632	Dương Thị Ngọc	Ngân	Nữ	05/06/2011	10A15	
32	10633	Huỳnh Tuyết	Ngân	Nữ	29/01/2011	10A09	
33	10634	Hứa Kim	Ngân	Nữ	24/09/2011	10A08	

Danh sách này có 33 học sinh.

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	10635	Lê Phạm Bảo	Ngân	Nữ	12/09/2011	10A15	
2	10636	Lưu Tuyết	Ngân	Nữ	26/07/2011	10A08	
3	10637	Lý Kim	Ngân	Nữ	29/11/2011	10A15	
4	10638	Mã Bội	Ngân	Nữ	15/05/2011	10A08	
5	10639	Nguyễn Dương Thanh	Ngân	Nữ	26/03/2011	10A09	
6	10640	Nguyễn Kim	Ngân	Nữ	21/02/2011	10A14	
7	10641	Nguyễn Minh	Ngân	Nữ	15/01/2011	10A09	
8	10642	Nguyễn Ngọc Kim	Ngân	Nữ	20/12/2011	10A07	
9	10643	Phạm Thái Bảo	Ngân	Nữ	14/05/2011	10A16	
10	10644	Chương Phương	Nghi	Nữ	28/08/2011	10A08	
11	10645	Dương Gia	Nghi	Nữ	06/12/2011	10A08	
12	10646	Lý Phương	Nghi	Nữ	19/02/2011	10A16	
13	10647	Thạch Sang	Nghi	Nam	14/02/2011	10A14	
14	10648	Trần Nguyễn Huỳnh	Nghi	Nữ	24/12/2011	10A07	
15	10649	Lưu Trần Trung	Nghĩa	Nam	28/03/2011	10A14	
16	10650	Bùi Thị Như	Ngọc	Nữ	24/09/2011	10A08	
17	10651	Đình Nguyễn Khánh	Ngọc	Nữ	12/02/2011	10A15	
18	10652	Huỳnh Hồng	Ngọc	Nữ	23/05/2011	10A09	
19	10653	Lê Khánh	Ngọc	Nữ	23/08/2011	10A09	
20	10654	Lý Huỳnh Bảo	Ngọc	Nữ	14/02/2011	10A16	
21	10655	Nguyễn Đình Yên	Ngọc	Nữ	25/03/2011	10A15	
22	10656	Quách Bảo	Ngọc	Nữ	16/01/2011	10A14	
23	10657	Quách Kim	Ngọc	Nữ	05/11/2011	10A07	
24	10658	Trần Quách Minh	Ngọc	Nữ	23/02/2011	10A09	
25	10659	Trần Thái Bảo	Ngọc	Nữ	07/02/2011	10A08	
26	10660	Lê Khôi	Nguyên	Nam	19/01/2011	10A15	
27	10661	Lê Vĩnh	Nguyên	Nam	12/05/2011	10A09	
28	10662	Lý Tùng	Nguyên	Nam	03/08/2011	10A07	
29	10663	Vũ Phạm Thủy	Nguyên	Nữ	10/01/2011	10A08	
30	10664	Nguyễn Vũ Thành	Nhân	Nam	04/03/2011	10A15	
31	10665	Trần Minh	Nhật	Nam	07/04/2011	10A09	
32	10666	Cao Nguyễn Thanh	Nhi	Nữ	03/06/2011	10A14	
33	10667	Hứa Bảo	Nhi	Nữ	25/05/2011	10A15	

Danh sách này có 33 học sinh.

TRƯỜNG THPT HOÀNG DIỆU
KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ 1 - 2026-2027
Khóa ngày: 02/11/2026

DANH SÁCH HỌC SINH
Phòng 22 - Khối 10

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	10668	Lâm Thảo	Nhi	Nữ	20/01/2011	10A09	
2	10669	Ngô Yến	Nhi	Nữ	09/10/2011	10A14	
3	10670	Nguyễn Bảo	Nhi	Nữ	12/07/2011	10A16	
4	10671	Nguyễn Dương Tuyết	Nhi	Nữ	14/07/2011	10A16	
5	10672	Nguyễn Hoàng Yến	Nhi	Nữ	15/06/2011	10A16	
6	10673	Phan Khả	Nhi	Nữ	03/09/2011	10A09	
7	10674	Trần Châu Thảo	Nhi	Nữ	03/05/2011	10A09	
8	10675	Trần Thị Chúc	Nhi	Nữ	17/09/2011	10A14	
9	10676	Trần Yến	Nhi	Nữ	07/01/2009	10A14	
10	10677	Vũ Ngọc Yến	Nhi	Nữ	10/05/2011	10A15	
11	10678	Bùi Đoàn Quỳnh	Như	Nữ	09/07/2011	10A07	
12	10679	Kim Thị Quỳnh	Như	Nữ	31/10/2011	10A16	
13	10680	Lưu Tuyết	Như	Nữ	25/08/2011	10A09	
14	10681	Tiêu Thị Quỳnh	Như	Nữ	04/06/2011	10A07	
15	10682	Phạm Hoàng	Oanh	Nữ	08/08/2011	10A16	
16	10683	Thái Nguyễn Uy	Phạm	Nam	16/09/2011	10A15	
17	10684	Bùi Vĩnh	Phát	Nam	23/06/2011	10A07	
18	10685	Huỳnh Lâm	Phát	Nam	23/11/2011	10A15	
19	10686	Lâm Gia	Phát	Nam	11/08/2011	10A16	
20	10687	Lê Nguyên	Phát	Nam	31/08/2011	10A14	
21	10688	Nguyễn Tấn	Phát	Nam	25/01/2011	10A16	
22	10689	Trần Gia	Phát	Nam	09/10/2011	10A09	
23	10690	Trần Tấn	Phát	Nam	31/07/2011	10A15	
24	10691	Lâm Đình	Phong	Nam	19/07/2011	10A14	
25	10692	Cao Gia	Phú	Nam	21/08/2011	10A16	
26	10693	Dương Huỳnh Hồng	Phúc	Nữ	20/08/2011	10A09	
27	10694	Nguyễn Hoàng	Phúc	Nam	24/08/2011	10A08	
28	10695	Thạch Trang Hồng	Phúc	Nam	02/02/2011	10A07	
29	10696	Nguyễn Ái	Phụng	Nữ	22/12/2011	10A09	
30	10697	Nguyễn Phúc Kỳ	Phụng	Nữ	13/02/2011	10A07	
31	10698	Huỳnh Thị Ái	Phương	Nữ	23/07/2011	10A09	
32	10699	Huỳnh Yến	Phương	Nữ	01/12/2011	10A14	
33	10700	Lê Huỳnh Trúc	Phương	Nữ	09/12/2011	10A07	

Danh sách này có 33 học sinh.

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	10701	Mã Trần Mỹ	Phương	Nữ	23/02/2011	10A07	
2	10702	Ngô Hải	Phương	Nữ	15/05/2011	10A15	
3	10703	Nguyễn Nam	Phương	Nữ	11/04/2011	10A14	
4	10704	Từ Khả	Phương	Nữ	13/02/2011	10A07	
5	10705	Lê Hoàng	Quân	Nam	25/09/2011	10A08	
6	10706	Vương Gia	Quân	Nam	21/10/2011	10A08	
7	10707	Hoàng Gia	Quý	Nam	04/06/2011	10A16	
8	10708	Nguyễn Ngọc	Quý	Nam	11/04/2011	10A16	
9	10709	Trần Lâm Gia	Quý	Nam	17/07/2011	10A14	
10	10710	Tiết Vũ Phương	Quyên	Nữ	07/09/2011	10A09	
11	10711	Trương Bảo	Quyên	Nữ	20/12/2011	10A14	
12	10712	Lê Phạm Như	Quỳnh	Nữ	22/01/2011	10A15	
13	10713	Nguyễn Đào Diễm	Quỳnh	Nữ	27/07/2011	10A07	
14	10714	Nguyễn Ngọc	Quỳnh	Nữ	26/09/2011	10A14	
15	10715	Trần Như	Quỳnh	Nữ	27/11/2011	10A16	
16	10716	Trương Thanh	Quỳnh	Nữ	08/01/2011	10A08	
17	10717	Đặng Tấn	Sang	Nam	03/12/2011	10A15	
18	10718	Mã Sang	Sang	Nữ	20/09/2011	10A16	
19	10719	Lê Trần Chí	Tài	Nam	20/02/2011	10A09	
20	10720	Quách Hưng	Tài	Nam	29/09/2011	10A09	
21	10721	Trần Hữu	Tài	Nam	14/07/2011	10A08	
22	10722	Nguyễn Văn	Tâm	Nam	28/06/2010	10A16	
23	10723	Phan Nguyễn Khánh	Tâm	Nữ	08/12/2011	10A08	
24	10724	Huỳnh Nhật	Tân	Nam	08/01/2011	10A07	
25	10725	Thạch Thị Si	Tha	Nữ	19/12/2011	10A07	
26	10726	Mã Thanh	Thái	Nam	30/11/2011	10A07	
27	10727	Hứa Thiên	Thanh	Nữ	29/08/2011	10A09	
28	10728	Phạm Diễm	Thanh	Nữ	31/08/2011	10A15	
29	10729	Trần Ngọc	Thanh	Nữ	17/12/2011	10A14	
30	10730	Huỳnh Tô	Thảo	Nữ	24/10/2011	10A15	
31	10731	Nguyễn Hoàng Ngọc	Thảo	Nữ	31/03/2011	10A07	
32	10732	Trương Huỳnh Phương	Thảo	Nữ	12/04/2011	10A09	
33	10733	Nguyễn Hồ Bảo	Thi	Nữ	17/09/2011	10A08	

Danh sách này có 33 học sinh.

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	10734	Nguyễn Minh	Thiện	Nam	16/01/2011	10A15	
2	10735	Dương Danh Hưng	Thịnh	Nam	06/06/2011	10A07	
3	10736	Lê Hưng	Thịnh	Nam	19/03/2011	10A14	
4	10737	Trần Phúc	Thịnh	Nam	07/05/2011	10A09	
5	10738	Phạm Ngọc Anh	Thơ	Nữ	04/05/2011	10A15	
6	10739	Văn Hoa Anh	Thơ	Nữ	27/12/2011	10A09	
7	10740	Trần An	Thuận	Nam	08/09/2011	10A08	
8	10741	Lê Thị Phương	Thùy	Nữ	21/12/2011	10A16	
9	10742	Nguyễn Đình Thanh	Thùy	Nữ	26/05/2011	10A16	
10	10743	Phạm Ngọc	Thùy	Nữ	21/04/2011	10A14	
11	10744	Nguyễn Minh	Thư	Nữ	04/08/2011	10A15	
12	10745	Phạm Hoàng Anh	Thư	Nữ	05/09/2011	10A15	
13	10746	Nguyễn Minh	Tiến	Nam	05/10/2011	10A16	
14	10747	Phạm Hoàng Anh	Tiến	Nam	16/09/2011	10A08	
15	10748	Bạch Yến	Trang	Nữ	26/04/2011	10A16	
16	10749	Nguyễn Ngọc Thùy	Trang	Nữ	23/01/2011	10A16	
17	10750	Trương Trần Thanh	Trang	Nữ	16/06/2011	10A09	
18	10751	Võ Thị Thu	Trang	Nữ	02/09/2011	10A09	
19	10752	Nguyễn Ngọc	Trâm	Nữ	30/07/2011	10A09	
20	10753	Trần Kha Bảo	Trâm	Nữ	17/05/2011	10A16	
21	10754	Hà Ngọc Bảo	Trân	Nữ	06/07/2011	10A14	
22	10755	Lưu Ngọc	Trân	Nữ	11/05/2011	10A07	
23	10756	Lưu Ngọc Bảo	Trân	Nữ	22/11/2011	10A09	
24	10757	Lưu Nguyễn Bảo	Trân	Nữ	08/09/2011	10A14	
25	10758	Nguyễn Ngọc Bảo	Trân	Nữ	19/11/2011	10A16	
26	10759	Trần Bảo	Trân	Nữ	25/03/2011	10A14	
27	10760	Trần Thị Huyền	Trân	Nữ	19/09/2011	10A16	
28	10761	Vi Lâm Ngọc	Trân	Nữ	10/10/2011	10A07	
29	10762	Nguyễn Nhất	Trí	Nam	26/03/2011	10A08	
30	10763	Trần Minh	Trí	Nam	18/07/2011	10A09	
31	10764	Lý Minh	Triết	Nam	09/04/2011	10A08	
32	10765	Thái Đức	Trọng	Nam	12/03/2011	10A07	
33	10766	Trần Đình	Trọng	Nam	26/10/2011	10A08	

Danh sách này có 33 học sinh.

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	10767	Dương Thị Thanh	Trúc	Nữ	20/08/2011	10A14	
2	10768	Lê Huỳnh Hoàng	Trúc	Nữ	10/06/2011	10A08	
3	10769	Trang Thanh	Trúc	Nữ	08/03/2011	10A14	
4	10770	Hồ Minh	Tú	Nam	27/02/2011	10A08	
5	10771	Tăng Thanh	Tú	Nữ	09/10/2011	10A15	
6	10772	Đỗ Đăng	Tuấn	Nam	12/09/2011	10A07	
7	10773	Nguyễn Ngọc	Tuyền	Nữ	02/10/2011	10A07	
8	10774	Ngô Huỳnh Phương	Tường	Nữ	19/02/2011	10A07	
9	10775	Liên Thị Phương	Uyên	Nữ	24/08/2011	10A08	
10	10776	Ngô Thái	Vân	Nữ	30/07/2011	10A09	
11	10777	Trần Thị Chúc	Vi	Nữ	17/09/2011	10A16	
12	10778	Lâm Quang	Vinh	Nam	19/02/2011	10A16	
13	10779	Danh Thu	Vương	Nữ	19/06/2011	10A15	
14	10780	Đỗ Ngọc Thảo	Vy	Nữ	15/10/2011	10A16	
15	10781	Huỳnh Thảo	Vy	Nữ	23/02/2011	10A14	
16	10782	Lý Ngọc Nhã	Vy	Nữ	08/09/2011	10A07	
17	10783	Mai Thảo	Vy	Nữ	04/04/2011	10A08	
18	10784	Nguyễn Hạ Tường	Vy	Nữ	04/03/2011	10A08	
19	10785	Nguyễn Hoàng Lê	Vy	Nữ	09/05/2011	10A08	
20	10786	Nguyễn Huỳnh Thảo	Vy	Nữ	11/10/2011	10A07	
21	10787	Nguyễn Thanh Yến	Vy	Nữ	20/09/2011	10A15	
22	10788	Nguyễn Thảo	Vy	Nữ	30/09/2011	10A07	
23	10789	Nguyễn Tường	Vy	Nữ	19/03/2011	10A07	
24	10790	Tạ Trần Phương	Vy	Nữ	09/06/2011	10A08	
25	10791	Thái Tường	Vy	Nữ	20/08/2010	10A07	
26	10792	Trần Thủy	Vy	Nữ	29/01/2011	10A09	
27	10793	Triệu Ái	Vy	Nữ	15/08/2011	10A16	
28	10794	Lâm Minh	Xuân	Nữ	22/02/2011	10A08	
29	10795	Lý Như	Xuân	Nữ	29/09/2011	10A07	
30	10796	Nguyễn Hoàng	Xuân	Nam	03/03/2011	10A08	
31	10797	Liêu Thị Như	Ý	Nữ	24/08/2011	10A16	
32	10798	Trần Trang Như	Ý	Nữ	24/02/2011	10A14	
33	10799	Tào Thị	Yến	Nữ	27/03/2010	10A15	

Danh sách này có 33 học sinh.